

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương;

Ông Lương Xuân Hiểu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi ĐKNKTT và trú tại: Đường A, phường QT, quận HB, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Tùn và bà Nguyễn Thị Bạch Y; có vợ là Phạm Thị Thanh M và một con sinh năm 2011; tiền án: Án số .../2006/HS-ST ngày .../.../2006 Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Án số .../2008/HS-ST ngày .../.../2008 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đều đã được xóa); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/01/2018, tạm giam từ ngày 22/01/2018; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1967; địa chỉ: Phố TL, phường HL, quận HB, Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lưu Bảo T và anh Trịnh Xuân Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24/7/2013, Trịnh Xuân Đ (sinh năm 1980, trú

tại: ĐK, NQ) điều khiển xe mô tô YAMAHA Jupiter màu đen, đeo biển kiểm soát 16L1 - ... chở Nguyễn Thanh P đi trên đường với mục đích cướp giật tài sản. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực trước cửa nhà số X, đường LTT, phường MK, quận HB, Hải Phòng, Đồng phát hiện thấy anh Lưu Bảo T, sinh năm 1994 điều khiển xe mô tô phía sau xe chở mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1967, cùng trú tại: Phố LT, NQ, Hải Phòng, đi trên đường Điện Biên Phủ hướng về cầu Lạc Long. Bà Y có cầm trên tay một túi xách màu đen. Đ bỗng với P giật chiếc túi xách đó, P đồng ý. Đồng điều khiển xe áp sát xe của anh T từ bên trái, P ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của bà Y. Sau đó Đ điều khiển xe bỏ chạy theo hướng đường ĐBP, rẽ vào đường HVT. Do bị truy đuổi nên đến khu vực trước cửa rạp Mừng 1 tháng 5 thì Đ điều khiển xe lao xe lên vỉa hè, đâm vào gốc cây, lốp trước của xe bị nổ, xe mô tô bị đổ ra. Đ bị bắt giữ, còn P vút túi xách lại rồi chạy thoát; thu giữ tại hiện trường xe mô tô Jupiter biển kiểm soát 16L1 -

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 23/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hồng Bàng kết luận: 01 túi xách giả da không định giá được; 01 điện thoại Nokia C203 chất lượng còn khoảng 80% trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại Samsung GTS chất lượng còn khoảng 80% trị giá 1.100.000 đồng; 01 tập vé tàu không định giá được. Tổng cộng 2.600.000 đồng.

Ngày 02/01/2014, Đ đã bị TAND quận Hồng Bàng xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 Nguyễn Thanh P đã ra trình diện tại Công an Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2014/HSST, ngày 02/01/2014 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã xử buộc bị cáo Trịnh Xuân Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị Hồng Y với số tiền là 25.800.000 đồng như yêu cầu của người bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ về hành vi cùng Trịnh Xuân Đ lợi dụng sự sơ hở của người khác đang tham gia giao thông, sử dụng xe mô tô áp sát và bắt ngờ giật tài sản của họ. Trịnh Xuân Đ là người điều khiển xe, còn bị cáo là người ngồi phía sau xe và là người trực tiếp giật chiếc túi xách của người bị hại. Đ bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa Rạp chiếu phim 1 - 5, thuộc phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, vào hồi 20 giờ 15 phút, ngày 24/7/2013, còn bị cáo bỏ chạy thoát. Tài sản mà bị cáo cùng Trịnh Xuân Đ đã chiếm đoạt được là một chiếc túi xách giả da bên trong có 01 điện thoại Nokia C203, 01 điện thoại Samsung GTS và 01 tập vé tàu, như nội dung nêu trên.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS, ngày 22/3/2018, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội "*Cướp giật tài sản*", theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh P như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của bị cáo, đề nghị: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/01/2018.

Nội dung lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ về hình phạt để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên được phân công điều tra vụ án, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện, tuân thủ đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ về hành vi cùng Trịnh Xuân Đ sử dụng xe mô tô áp sát, giật tài sản của người đi đường. Trịnh Xuân Đ là người điều khiển xe, còn bị cáo là người ngồi sau xe và là người trực tiếp giật chiếc túi xách của người bị hại. Tài sản mà bị cáo cùng Trịnh Xuân Đ chiếm đoạt được của người bị hại (bà Nguyễn Thị Hồng Y) là một chiếc túi xách giả da bên trong có 01 điện thoại Nokia C203, 01 điện thoại Samsung GTS và 01 tập vé tàu. Trịnh Xuân Đ bị bắt giữ quả tang tại khu vực trước cửa Rạp chiếu phim Mùng 1 tháng 5, thuộc phường Quang Trung, quận Hồng Bàng. Sau khi gây án bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương và đến ngày 10/01/2018 bị cáo ra trình diện tại Công an Phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Trịnh Xuân Đ đã bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử vào ngày 02/01/2014, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bởi biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lập vào hồi 20 giờ 15 phút, ngày 24/7/2013 tại trụ sở Công an phường Quang Trung, quận Hồng Bàng đối với Trịnh Xuân Đ.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh P đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*", được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội danh tương ứng được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt: Xét thấy việc bị cáo Nguyễn Thanh P cùng Trịnh Xuân Đ khi thực hiện hành vi phạm tội đã sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Theo hướng dẫn tại mục 5.3 Phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25/12/2001, của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, hướng dẫn áp dụng một số quy định các tội xâm phạm sở hữu của Bộ luật Hình sự năm 1999, thì hành vi nêu trên bị coi là "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội Cướp giật tài sản, với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt: "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò của bị cáo: Như phân tích ở trên, bị cáo P và Trịnh Xuân Đ cùng bàn bạc thống nhất với nhau việc cướp giật tài sản của người khác, Đ là người điều khiển xe và nói với bị cáo P giật chiếc túi xách của bà Y. Bị cáo P là người trực tiếp giật chiếc túi xách của bà Y. Do vậy đánh giá vai trò trong vụ án giữa bị cáo P và Trịnh Xuân Đ là ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra trình diện tại cơ quan Công an nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018, là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Hội đồng xét xử phân tích so sánh các điều khoản tương ứng tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đều quy định khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử và lượng hình đối với các bị cáo.

[8] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an chung cho xã hội.

[9] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã có hai tiền án đều đã được xóa án: Án số .../2006/HS-ST, ngày .../.../2006 của Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Án số .../2008/HS-ST, ngày .../.../2008 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Lần phạm tội này tuy bị cáo không bị tính là tái phạm, nhưng cũng cần xem xét, đánh giá bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm khắc; cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[10] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

100.000.000 đồng. Xét bị cáo là người không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số: 01/2014/HSST, ngày 02/01/2014 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng khi xét xử đối với Trịnh Xuân Đ. Tại phiên tòa người bị hại (bà Nguyễn Thị Hồng Y) vắng mặt và không có yêu cầu gì khác về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, đeo BKS 16L1 - ... đã thu được khi bắt giữ Trịnh Xuân Đôn hiện chưa làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra - Công an quận Hồng Bàng đã quyết định tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P đồng phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/01/2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- CQĐT - Công an quận Hồng Bàng;
- CQTHAHS - Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên